

Số: 1069/QĐ-ĐHM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ năm học 2023 - 2024 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2482/QĐ-ĐHM ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Tờ trình số 16/KHCB ngày 20/3/2024 của Khoa Khoa học cơ bản v/v điều chỉnh chương trình Giáo dục thể chất cho khoá tuyển sinh từ 2023);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa Khoa Khoa học cơ bản ngày 09/4/2024 thông qua đề xuất thay đổi chương trình môn Giáo dục thể chất;

Theo Tờ trình số 190/QLĐT ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo về việc đề nghị ban hành Quyết định ban hành Chương trình Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ năm học 2023 - 2024 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ năm học 2023 - 2024 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 2663/QĐ-ĐHM của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ năm học 2023 - 2024 tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng Khoa Khoa học cơ bản và lãnh đạo các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT, TT (4).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Xuân Trường



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học
hình thức đào tạo chính quy

(Kèm theo Quyết định số: 1069/QĐ-ĐHM ngày 07 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Mục tiêu đào tạo/Programme Objectives

1. Mục tiêu chung/General objectives:

Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, hoàn thiện nhân cách, nâng cao kỹ năng hoạt động xã hội với thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu cụ thể/Specific objectives:

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thể dục thể thao để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân.
Kỹ năng	
PO2	Giúp sinh viên phát triển các kỹ năng thực hành cơ bản của thể dục thể thao để nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu của xã hội.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO3	Xây dựng cho sinh viên ý thức trách nhiệm nhằm phục vụ cộng đồng.

II. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản gồm: Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sức khỏe con người; Cấu trúc bài tập thể dục phát triển chung và nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu các môn thể thao tự chọn theo chương trình.

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kỹ năng	
PLO2	Thực hiện được kỹ năng vận động cơ bản các môn thể dục thể thao theo chương trình; Biên soạn và tập luyện bài thể dục theo nhạc; Kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao tự chọn.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO3	Hình thành được ý thức tự giác tích cực, tính kỷ luật và tinh thần đồng đội.

III. Đối tượng học tập

Sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (áp dụng từ khóa 2023).

IV. Quy trình đào tạo, điều kiện hoàn thành chương trình/Delivery of the programme and graduation criteria

1. Quy trình đào tạo/Delivery of the programme

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện hoàn thành chương trình/Graduation criteria

Sinh viên được có điểm trung bình chung tích lũy của Chương trình Giáo dục thể chất từ 2.0 trở lên được công nhận hoàn thành Chương trình.

V. Cách thức đánh giá/Student assessment

- Điểm đánh giá chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 01 chữ số thập phân và quy đổi sang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định. Kiểm tra, đánh giá môn học căn cứ vào sự hiểu biết về lý thuyết, khả năng thực hiện kỹ thuật động tác, thành tích đạt được và thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học tập.

- Điểm kết thúc từng môn học được tính theo cơ cấu:

Số TT	Nội dung	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
Điểm quá trình		50%	
1.	Điểm chuyên cần	20	Đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của sinh viên.
2.	Kiểm tra giữa kỳ	30	Đánh giá kiến thức và kỹ năng
Điểm cuối kỳ		50%	
3.	Thi cuối kỳ	50	Bài thi thực hành
Điểm toàn phần		100%	

Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục thể chất được tính theo thang điểm 4 theo công thức sau và làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

- + A là điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục thể chất;
 - + a_i là điểm của môn học thứ i ;
 - + n_i là số tín chỉ của môn học thứ i ;
 - + n là tổng số môn học đăng ký học tập (Đối với Chương trình Giáo dục thể chất $n = 3$).
- Điểm của các môn học thuộc Chương trình Giáo dục thể chất không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

VI. Nội dung chương trình/Programme contents

1. Cấu trúc chương trình – Curriculum structure

STT No.	Cấu trúc CTĐT/ Curriculum structure	Số tín chỉ/Number of credits			Tỷ lệ/ Ratio
		Tổng số/ Total	Bắt buộc/ Compulsory	Tự chọn/ Optional	
1	Giáo dục thể chất 1: Thể dục phát triển chung	1.5	1.5		50
2	Giáo dục thể chất 2 – các môn học tự chọn	1.5		1.5	50
Tổng cộng		3	1.5	1.5	100%

2. Nội dung chương trình – Programme content

STT/No.	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh) Name of courses (Vietnamese/English)	Mã môn học Course Code	Khối lượng kiến thức Teaching hours/credits		Ghi chú/Remarks
			Lý thuyết/ Theory	Thực hành/ Practice	
Môn học bắt buộc					
1	Giáo dục thể chất 1: Thể dục phát triển chung	PEDU0201		1.5	
Môn học tự chọn Giáo dục thể chất 2					
1	GDTC - Bóng chuyền	PEDU0202		1.5	
2	GDTC - Bóng đá	PEDU0203		1.5	

STT/No.	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh) Name of courses (Vietnamese/English)	Mã môn học Course Code	Khối lượng kiến thức Teaching hours/credits		Ghi chú/Remarks
			Lý thuyết/ Theory	Thực hành/ Practice	
3	GDTC - Cầu lông	PEDU0204		1.5	
4	GDTC - Võ thuật	PEDU0205		1.5	
5	GDTC - Bóng bàn	PEDU0206		1.5	
6	GDTC - Bơi lội	PEDU0207		1.5	
7	GDTC - Bóng rổ	PEDU0208		1.5	

VII. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)/Delivery of the curriculum (expected)

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng môn học			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra/bài đánh giá
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tự học		
Môn học bắt buộc							
1	Giáo dục thể chất 1: Thể dục phát triển chung	PEDU0201	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
Môn học tự chọn: Giáo dục thể chất 2							
1	GDTC - Bóng chuyền	PEDU0202	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
2	GDTC - Bóng đá	PEDU0203	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác

MW

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng môn học			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra/bài đánh giá
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tự học		
3	GDTC - Cầu lông	PEDU0204	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
4	GDTC - Võ thuật	PEDU0205	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
5	GDTC - Bóng bàn	PEDU0206	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
6	GDTC - Bơi lội	PEDU0207	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác
7	GDTC - Bóng rổ	PEDU0208	45	0	30	Thuyết giảng, nêu vấn đề, bài tập, thảo luận, trò chơi vận động, thi đấu.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thảo luận nhóm, thực hành động tác

my

VIII. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra/Curriculum mapping

TT/ No.	Môn học Course	Mã môn học/ Code	Chủ đề CDR CTĐT phân bổ cho môn học		
			PLO1	PLO2	PLO3
1	Giáo dục thể chất 1: Thể dục phát triển chung	PEDU0201	5	5	5
2	GDTC 2 – các môn học tự chọn		5	5	5

IX. Tổng hợp phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra/Synthesis of teaching and learning methods and student assessment for the achievement of PLOs

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Phương pháp dạy và học	Phương pháp kiểm tra đánh giá
Kiến thức			
PLO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản gồm: Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sức khỏe con người; Cấu trúc bài tập thể dục phát triển chung và nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu các môn thể thao tự chọn theo chương trình.	Giảng viên: - Diễn giảng, thị phạm. - Hướng dẫn giao nhiệm vụ cho sinh viên. - Theo dõi, đánh giá. Sinh viên - Nghe giảng, quan sát giảng viên phân tích và thị phạm. - Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao.	- Điểm danh, vấn đáp, quan sát và ghi nhận ý thức tự giác tích cực trong học tập của sinh viên. - Bài báo cáo thảo luận nhóm. - Thực hành động tác.
PLO2	Thực hiện được kỹ năng vận động cơ bản các môn thể dục thể thao theo chương trình: Biên soạn và tập luyện bài thể dục theo nhạc; Kỹ thuật cơ bản của các môn thể thao tự chọn.	Giảng viên: - Diễn giảng, thị phạm. - Hướng dẫn giao nhiệm vụ cho sinh viên. - Theo dõi, đánh giá. Sinh viên - Nghe giảng, quan sát giảng viên phân tích và thị phạm. - Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao.	- Điểm danh, vấn đáp, quan sát và ghi nhận ý thức tự giác tích cực trong học tập của sinh viên. - Bài báo cáo thảo luận nhóm. - Thực hành động tác.
PLO3	Hình thành được ý thức tự giác tích cực, tính kỷ luật và tinh thần đồng đội.	Giảng viên: - Diễn giảng, thị phạm. - Hướng dẫn giao nhiệm vụ cho sinh viên. - Theo dõi, đánh giá.	- Điểm danh, vấn đáp, quan sát và ghi nhận ý thức tự giác tích cực trong học tập của sinh viên. - Bài báo cáo thảo luận

Chuẩn đầu ra	Mô tả	Phương pháp dạy và học	Phương pháp kiểm tra đánh giá
		Sinh viên - Nghe giảng, quan sát giảng viên phân tích và thị phạm. - Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ được giao.	nhóm. - Thực hành động tác.

X. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình/Quality assurance for the programme

1. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

Cơ sở vật chất hiện có :

- Cơ sở Nhơn Đức (Nhà Bè): Sân tập võ 20 m x 30 m; 1 sân tập bóng đá ngoài trời; nhà thi đấu đa năng gồm 1 phòng tập bóng bàn, 4 sân cầu lông 160 người, 2 sân bóng chuyền, 2 sân bóng rổ.

- Cơ sở Long Bình: 5 sân tập thể dục 30m x 50m, 3 sân bóng đá mini 5 người, 4 đường chạy 100 m;

- Nhà thi đấu đa năng trường Đại học sư phạm TDTT TP. HCM Nguyễn Trãi: 1 phòng tập bóng bàn, 1 sân cầu lông trong nhà 160 người, 1 sân bóng đá, 2 sân bóng chuyền; 1 sân tập võ ngoài trời 200 người.

- Hồ bơi Cung văn hóa Lao động TP.HCM: 50 x 10 m.

2. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Đội ngũ giảng viên đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

2.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên	Học vị – chức danh
1	Trình Quốc Trung	Thạc sĩ – Giảng viên chính – Trưởng bộ môn GDTC và QP – AN
2	Trịnh Trung Dũng	Cử nhân – Giảng viên
3	Võ Nhật Sơn	Thạc sĩ – Giảng viên
4	Võ Văn Phương	Thạc sĩ – Giảng viên

2.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

Căn cứ vào số lượng sinh viên đăng ký vào đầu học kỳ, Bộ môn GDTC và QP – AN mời một số Giảng viên đang giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm GDTC

đạt tiêu chuẩn theo quy định trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt và ký hợp đồng thỉnh giảng.

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đang cộng tác với Trường hiện nay:

STT	Họ và tên	Học hàm – chức danh	Cơ sở đào tạo đang công tác
1	Phạm Thị Phương Loan	Thạc sĩ – Giảng viên	Trường ĐH Y Dược TP.HCM
2	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Thạc sĩ – Giảng viên	ĐH Quốc Gia TP.HCM
3	Võ Lê Minh	Thạc sĩ – Giảng viên	Trường ĐH Sài Gòn
4	Phan Thanh Mỹ	Tiến sĩ – Giảng viên chính	Trường ĐH Tài chính - Marketing
5	Chu Thị Bích Vân	PGS – Tiến sĩ	Trường ĐH TĐTT TP.HCM
6	Võ Thiên Dung	Thạc sĩ- giảng viên	Trường ĐH TĐTT TP.HCM
7	Nguyễn Anh Hoàng	Cử nhân – HLV	Cung văn hóa lao động TPHCM

3. Miễn và giảm môn học

3.1 *Miễn học và thi*: Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục thể chất hoặc có bảng điểm đã hoàn thành Chương trình Giáo dục thể chất ở Trường Đại học khác có số tín chỉ lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ của Chương trình Giáo dục thể chất được giảng dạy tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. *Giảm phần thực hành*: Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên, đồng thời được sự đồng ý của Trạm Y tế Trường sẽ được học các nội dung thay thế phù hợp do Bộ môn Giáo dục thể chất biên soạn nhằm tăng cường sức khỏe cho từng trường hợp cụ thể. *my*